TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21 tháng 7 năm 2021
V/v xin ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sơn, Ông Hoàng Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 556/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Châu Thị Đ - sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành Đ - sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn, chị Châu Thị Đ trình bày:

Chị và anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 184/2011 ngày 14/12/2011. Chị và anh Phong chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, bất đồng trong chi tiêu cuộc sống; do đó, chị và anh Đ tự thỏa thuận sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

Chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu T - sinh ngày 12/8/2012 và Nguyễn Mai T – sinh ngày 27/7/2014; cháu Thắng đang do anh Đ nuôi; cháu Thi do chị trực tiếp nuôi. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Thi và đồng ý giao cháu Thắng choanh Đ nuôi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh Đ không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành Đ: Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ vắng mặt, không nêu ý kiến về việc khởi kiện của chị Đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì.

Về đường lối xử lý vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh Đ. Chị Đ đang nuôi cháu Thi; anh Đ đang nuôi cháu Thắng và cả hai đều đảm bảo các con khỏe mạnh. Cả hai người đều có đủ điều kiện nuôi con nên đề nghị Tòa án giao cháu Thắng cho anh Đ và giao cháu Thi cho chị Đ để hai người tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Đ không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ trú tại xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Châu Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chia tài sản chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo

quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt các đương sự: Chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 26); anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ,anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa chị Đ, anh Đ không hạnh phúc, hai người thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau và đã tự sống ly thân nhau (BL 28, 29). Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đ đến để hòa giải đoàn tụ cho hai người nhưng anh Đ không đến; điều đó thể hiện bị đơn không còn mong muốn đoàn tụ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Đ, anh Đ là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh Đ.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Đ và anh Đ có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T - sinh ngày 12/8/2012 và Nguyễn Mai T – sinh ngày 27/7/2014; cháu Thắng đang do anh Đ nuôi; cháu Thi do chị trực tiếp nuôi. Qua kết quả xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ở địa phương thể hiện trong thời gian sống ly thân thì chị Đ, anh Đ có thu nhập ổn định, trực tiếp nuôi dưỡng các con chung chu đáo (BL 29). Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Thắng cho anh Đ và giao cháu Thi cho chị Đ để hai người tiếp tục nuôi dưỡng các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 131 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu T - sinh ngày 12/8/2012 cho anh Đ và giao cháu Nguyễn Mai T – sinh ngày 27/7/2014 cho chị Đ để anh Đ, chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không xem xét, giải quyết.

Chị Đ, anh Đ được đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản; được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền yêu cầu hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ: Chị Đ phải chịu. Chị Đ đã nộp tạm ứng 300.000đ (theo biên lai số 0005589 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hòa